

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Trân

2. Ông Thái Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lương Quang Hùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Danh Huỳnh N – Sinh năm: 1990, tại C – Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Danh M và bà Thị H, vợ Thị L, con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo ra đầu thú ngày 18/02/2020 và bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/10/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- Bị hại: Ông **Danh T** – Sinh năm: 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Danh M** – Sinh năm 1954 (Cha bị cáo). (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Thị L** – Sinh năm: 1990 (vợ bị hại) (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Những người làm chứng:

1. Bà **NLC1** – Sinh năm: 1992 (em bị cáo). (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **NLC2** – Sinh năm: 2005. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **NLC3** – Sinh năm: 1998. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông **NLC4** – Sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông **NLC5** – Sinh năm: 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

6. Ông **NLC6** – Sinh năm: 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

7. Ông **NLC7** – Sinh năm: 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Người phiên dịch:* Ông **Danh Mát Ca Ra** – Chuyên viên Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 22/01/2020 (nhằm ngày 28/12/2019 âm lịch) Danh T có tổ chức uống bia tại nhà NLC7 tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống bia Thị L (là vợ của T) đi tìm và gặp NLC6 là người ở chung xóm với L để đi qua nhà T giải quyết mâu thuẫn trước đây NLC6 có xô ngã L.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi NLC6 đi qua nhà T thì gặp T và NLC7 đang ngồi uống bia, NLC6 vừa ngồi xuống sòng nhậu thì bị NLC7 dùng chân đạp ngã qua một bên và NLC7 cầm một vỏ chai bia bằng thủy tinh trên tay đập một nhát về phía người của NLC6 nhưng NLC6 né, tránh được nên chỉ bị chai bia đánh trượt qua đầu. NLC6 liền đứng dậy bỏ chạy ra ngoài đường thì T cầm một cây dao, kiểu dao Thái lan cán vàng lưỡi bằng kim loại màu trắng và NLC7 cầm trên tay một vỏ chai bia chạy đuổi theo NLC6 ra ngoài đường bê tông, cách nhà T khoảng hơn 100m để đánh NLC6 nhưng không đuổi kịp nên cả hai bỏ đi về nhà T.

Cùng thời điểm đó, Danh Huỳnh N sau khi nhậu tại nhà NLC4 tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì NLC4 và một số người khác đi về nhà N nhậu tiếp. N dùng xe mô tô chở NLC4 đi mua bia, trên đường đi khi cách nhà T khoảng 30m thì gặp T đang cầm dao Thái lan, NLC7 đang cầm hai vỏ chai bia (đang trên đường quay về nhà T sau khi không đuổi đánh được NLC6) chặn xe của N lại. NLC7 dùng chân đạp vào bánh xe của N và T rủ N đánh nhau, N trả lời không có mâu thuẫn gì nên không đánh nhau với T, còn NLC4 bị NLC7 dùng tay xô ngã nên NLC4 bỏ về nhà.

Trong lúc hai bên đang xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau thì NLC6 đi qua nhà N

nhậu nhưng nghe mọi người nói N đang cãi nhau ở phía ngoài đường nên NLC5 đi đến để xem sự việc như thế nào. Khi NLC5 đi đến gần chỗ mọi người đang cãi nhau thì bị NLC7 cầm chai bia ném về phía NLC5 nhưng không trúng, NLC5 liền lấy hai cục gạch gần đó ném lại NLC7 nhưng cũng không trúng. N sợ NLC7 và T đánh NLC5 nên lại can ngăn xô đẩy T ra thì bị T thách thức rủ đánh nhau nên N tức giận chạy về nhà N, vào bếp lấy một cây dao yếm dài 40cm, lưỡi sắc dài 27cm, ngang 6,7cm, cán gỗ dài 13cm và một cán leng bằng kim loại dài khoảng hơn 60cm (đã gãy phần lưỡi) chạy quay lại chỗ T.

Khi N cầm hung khí chạy đến gần chỗ nhà ông C thì T cầm dao Thái lan chạy đến và nói “Chú có dám chém tôi không”. Nghe T nói vậy, N không nói gì mà cầm dao yếm bằng tay phải giơ lên cao chém một nhát xuống đầu T, T giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào tay và đầu bên trái làm T ngã khụy xuống và tiếp tục cầm dao đứng lên thì bị N đổi dao sang tay trái và cầm cán leng trên tay phải giơ lên cao đánh một nhát vào tay phải của T làm dao rút xuống đất. Sau đó, N cầm dao và cái leng chạy về nhà, trên đường đi N ném bỏ cái leng và cầm dao yếm bỏ vào chiếc thùng nhựa phía sau bếp nhà N, rồi bỏ đi Bình Dương làm thuê. Còn T được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa Kiên Giang cấp cứu và điều trị, đến ngày 04/02/2020 xuất viện. Đến ngày 05/02/2020 T làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Danh Huỳnh N; ngày 18/02/2020 N đầu thú tại Công an huyện C, sau đó bị khởi tố điều tra về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đến ngày 22/10/2020 thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Danh Huỳnh N về tội Giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại sắt, dài 40cm, lưỡi dao bầu, sắc một bề, dài 27cm, rộng 6,7cm, phần cán dao gỗ tròn dài 13cm;

- Nhiều sợi lông tóc và mẫu máu (được đựng trong hai bao thư dán kín);

Tất cả được nhập Kho vật chứng theo lệnh số: 44/LNK-CSĐT ngày 04/11/2020 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kiên Giang.

* Vật chứng không thu giữ được: Cán leng bằng kim loại, dài khoảng hơn 60cm đã bị gãy phần lưỡi bị cáo đã ném bỏ trên đường về nhà, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

* **Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 168/KL-PY ngày 18/3/2020 của Trung tâm pháp y Kiên Giang đã kết luận đối với thương tích của Danh T như sau:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh – thái dương trái, cẳng tay phải, ngón III bàn tay phải và sẹo phẫu thuật.

- Vỡ sọ thái dương trái, máu tụ trong não thái dương trái, đã được găm sọ lấy não dập và máu tụ trong não, hiện còn tổn thương nhu mô não thái dương và

khuyết sọ thái dương - đỉnh trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc. Vật chứng là cây dao găm đâm định gây được các thương tích trên.

*Tại bản Cáo trạng số: 47/CT – VKSTKG – P2 ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Huỳnh N về tội “**Giết người**” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh Huỳnh N về tội “**Giết người**” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo là người đã thành Nên đủ nhận thức để biết rằng tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, ai có hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác đều bị xử lý nghiêm. Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó của những người khác, bị cáo có nhã ý khuyên can nhưng do hiểu lầm từ đó dẫn đến giữa bị cáo xảy ra mâu thuẫn và lời qua tiếng lại rồi thách thức đánh nhau, từ đó bị cáo về nhà lấy dao đến để giải quyết mâu thuẫn với bị hại, hậu quả bị cáo đã dùng dao chém bị hại với tỷ lệ thương tật là 41% là thương tích rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, thể hiện sự coi thường mạng sống của người khác, xem thường pháp luật, hành vi này của bị cáo đã gây cảm phần bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội chưa đạt, đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho bị hại, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự, bị hại xin giảm án cho bị cáo...Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về hình phạt:*

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Danh Huỳnh N – Mức án từ 6 năm đến 7 năm tù.**

** Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ án xảy ra, bị hại đã chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác với số tiền 100.000.000 đồng, trong quá trình điều

tra bị cáo đã bồi thường xong số tiền trên cho phía bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Tại phiên tòa, bị hại Danh T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần 31.000.000 đồng, bà Thị L (vợ bị hại) yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian 15 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng bằng 3.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại và người liên quan bà Thị L nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường nêu trên.

*** Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại sắt, dài 40cm, lưỡi dao bầu sắc một bề dài 27cm, rộng 6,7cm, phần cán dao gỗ tròn dài 13cm;

- 02 (hai) bao thư dán kín, ở ngoài ghi chữ mẫu máu và mẫu tóc;

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 30 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* Vật chứng có liên quan hành vi phạm tội của bị cáo không thu giữ được: Cán leng bằng kim loại, dài khoảng hơn 60cm đã bị gãy phần lưỡi bị cáo đã ném bỏ trên đường về nhà, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy nên không xét.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Danh T giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ

cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Danh Huỳnh N phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tính mạng hay sức khỏe của con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm M. Trước khi vụ án xảy ra, giữa bị cáo và bị hại không có bất cứ mâu thuẫn gì. Nguyên nhân xảy ra sự việc là xuất phát từ mâu thuẫn trước đó của những người khác, khi biết được sự việc mâu thuẫn này thì bị cáo có nhã ý khuyên can sợ NLC7 và bị hại đánh NLC6, nhưng do hiểu lầm từ đó dẫn đến giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau, từ đó bị cáo về nhà lấy dao đến để giải quyết mâu thuẫn với bị hại, khi trở lại gặp bị hại thì nghe bị hại hỏi “Chú có dám chém tôi không”, ngay lập tức bị cáo cầm dao giơ lên cao chém một nhát xuống đầu T, T giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào tay và đầu bên trái làm T ngã khụy xuống và tiếp tục cầm dao đứng lên thì bị bị cáo cầm cán lạng trên tay phải giơ lên cao đánh một nhát vào tay phải của bị hại...sau đó bỏ mặc hậu quả xảy ra, hậu quả bị cáo đã dùng dao chém, đánh bị hại với tỷ lệ thương tật là 41% là thương tích rất nghiêm trọng. Việc bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, thể hiện bản chất hung hăng, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, xem nhẹ mạng sống của người khác, xem thường pháp luật, hành vi này của bị cáo đã gây sự căm phẫn bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những gì bị cáo đã gây nên. HĐXX thiết nghĩ cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm, mới tương xứng với tính chất, hậu quả bị cáo đã gây nên nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội cũng như mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho bị hại và tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an trình diện, bị hại xin giảm án cho bị cáo, bị cáo phạm tội chưa đạt, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số...Từ những căn cứ trên, HĐXX nghĩ nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3

Điều 57 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, đánh giá hành vi, tính chất phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cũng như mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo như trên là có căn cứ và phù hợp nhận định HĐXX nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại đã chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác với số tiền 100.000.000 đồng, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường xong số tiền trên cho phía bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại Danh T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần 31.000.000 đồng, bà Thị L (vợ bị hại) yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian 15 ngày là 3.000.000 đồng (mỗi ngày là 200.000 đồng), HĐXX xét thấy yêu cầu này của bị hại và bà Thị L là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho họ là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại và người liên quan bà Thị L nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo nêu trên.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng mà ông Danh M là cha của bị cáo đã bỏ ra bồi thường chi phí điều trị thương tích thay cho bị cáo cho người bị hại, tại phiên tòa ông M không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông nên HĐXX không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại sắt, dài 40cm, lưỡi dao bầu, sắc một bề, dài 27cm, rộng 6,7cm, phần cán dao gỗ tròn dài 13cm;

- 02 (hai) bao thư dán kín, ở ngoài ghi chữ mẫu máu và mẫu tóc;

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 30 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là 34.000.000 đồng x 5% = 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Danh Huỳnh N** phạm tội “*Giết người*” theo

khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123, điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Danh Huỳnh N – 06 (Sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Danh T tiền tổn thất tinh thần là 31.000.000 (Ba mươi một triệu) đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập cho bà Thị L số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại sắt, dài 40cm, lưỡi dao bầu, sắc một bề, dài 27cm, rộng 6,7cm, phần cán dao gỗ tròn dài 13cm;

- 02 (hai) bao thư dán kín, ở ngoài ghi chữ mẫu máu và mẫu tóc;

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 30 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.700.000 (một triệu bảy trăm nghìn) đồng án phí dân sự giá ngạch.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/01/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân

sự./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (2);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang